

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/DONGCHIEM/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Đồng Chiêm (DOCHICO)

Địa chỉ: Số 67 Nguyễn Bình Khiêm – Hiến Nam – TP.Hung Yên - Hưng Yên

Địa chỉ sản xuất: xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0944983388

E-mail: dongchiemjsc@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0700641224, Đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 7/3/2017, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 266/2017/NNPTNT-0321 ngày cấp: 10/9/2017, Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Viên nghệ vàng mật ong

2. Thành phần: Củ nghệ vàng, mật ong

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 100g, 150g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 500g, 1kg, 3kg, 5kg, 10kg, 12kg, 15kg, 20kg, 50kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty cổ phần Đồng Chiêm (DOCHICO)

Địa chỉ: Số 67 Nguyễn Bình Khiêm – Hiến Nam – TP.Hung Yên - Hưng Yên

Địa chỉ sản xuất: xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0944983388

E-mail: dongchiemjsc@gmail.com

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn vệ sinh thực phẩm
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hung Yên, ngày 5 tháng 10 năm 2018



Lê Thanh Hải

NỘI DUNG NHÃN MẮC DƯ THẢO

Viên nghệ vàng Mật ong

Công ty cổ phần Đồng Chiêm (DOCHICO)

Địa chỉ: Số 67 Nguyễn Bình Khiêm – Hiến Nam – TP.Hung Yên - Hưng Yên

Địa chỉ sản xuất: xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0944983388

E-mail: dongchiemjsc@gmail.com

-Thành phần: Tinh củ nghệ vàng, mật ong

-Ngày sản xuất:

- Hạn sử dụng:

- Hướng dẫn sử dụng bảo quản:

Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi mở sản phẩm.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

- Khối lượng tịnh: ^ ^





VILAS 402

BẢN SAO**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Số: 398-4/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Viên nghệ vàng mật ong

Mã số/Code: 0918398-4

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng gói kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty cổ phần Đồng Chiêm

Địa chỉ/ Add: Số 67 Nguyễn Bình Khiêm – phường Hiến Nam - Thành Phố Hưng Yên.

Địa chỉ sản xuất: xã Chí Tân - huyện Khoái Châu – tỉnh Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 25/09/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 25/09/2018 đến ngày 3/10/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 2549. Quyền số: /...SCT/BS

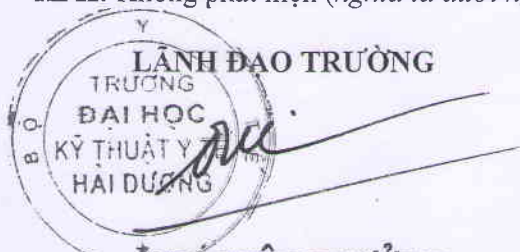
Ngày: 05 tháng 10 năm 2018...

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2005	$4,3 \times 10^2$
2	Định lượng tổng số NM - NM/ngũ cốc*	CFU/g	TCVN 6554:1999	KPH
3	Tổng số Coliform*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
4	E.coli dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
5	Định lượng Bacillus cereus *	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
6	Định lượng Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
7	Định lượng Staphylococcus aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
8	Độ ẩm	%	HPP/13	5,9
9	Hàm lượng Curcumin	mg/100g	HPLC	19,5
10	Chì	mg/kg	AOAC/AAS	0,01
11	Cadimi	mg/kg	AOAC/AAS	KPH

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 3 tháng 10 năm 2018

Labo XNATVSTP



*PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Quang Cảnh

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

BM 5.10/11

Lần ban hành: 04.15/03/2015

Trang 1/1

